

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LK  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-5-2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LK TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Thế Nam.

2/ Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký TAND thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện VKS nhân dân thành phố LK, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX - ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Thị C, năm sinh: 1981.

Địa chỉ: tổ 2, ấp Cây Da, xã Bình Lộc, TP. LK, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Chị Lâm Ngọc T, năm sinh: 1976.

Địa chỉ: tổ 2, ấp Cây Da, xã Bình Lộc, TP. LK, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2022; Bản tự khai, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:***

Năm 1997 Chị và anh Lâm Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương chăm sóc lẫn nhau, đã nhiều lần gia đình hai bên hòa giải nhưng đều không có kết quả. Đến năm 2021 vợ chồng sống ly thân đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 04 người con chung: Lâm Ngọc Khanh, sinh năm 1998; Lâm Thị Ngọc Kiều, sinh năm 2001; Lâm Thị Ngọc Như, sinh năm 2003; Lê Thị

Bảo My, sinh ngày 09/5/2010. chị yêu cầu được cháu My không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Những cháu khác đã trưởng thành và đã lập gia đình.

- Về T sản chung: Vợ chồng không có T sản chung.
- Về nợ chung: không có nợ chung.

**\* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2021 bị đơn anh Lâm C T trình bày:***

Anh thừa nhận thời gian chung sống, những mâu thuẫn vợ chồng như nguyên đơn trình bày là đúng, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau là do anh nghi ngờ chị có người đàn ông khác nên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn quan tâm với nhau, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Vì bận công việc không đến Tòa án tham gia xét xử được nên xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị C, anh không thắc mắc khiếu nại gì sau này.

Về con chung: có 04 người con chung: Lâm Ngọc Khanh, sinh năm 1998; Lâm Thị Ngọc Kiều, sinh năm 2001; Lâm Thị Ngọc Như, sinh năm 2003; Lê Thị Bảo My, sinh ngày 09/5/2010. Anh đồng ý giao cháu My cho chị nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con vì anh rất khó khăn.

- Về T sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các T liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do tòa án thu thập thì mâu thuẫn giữa chị C và anh T là có căn cứ, tuy nhiên, anh chị không đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng và giải quyết con chung theo quy định.

Về con chung: vợ chồng thỏa thuận giao Lê Thị Bảo My, sinh ngày 09/5/2010 cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự còn các cháu khác đã trưởng thành.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục, tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự, các đương sự không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Thẩm phán giải quyết vụ án nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai cầu các đương sự nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn là anh Lâm Ngọc T thường trú địa chỉ: tổ 4, ấp Cây Da, xã Bình Lộc, TP. LK, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ

khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố LK.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị C yêu cầu ly hôn với anh Lâm Ngọc T và yêu cầu giải quyết về con chung. Căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung, yêu cầu gì thêm.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thấy rằng, thực tế cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị sống ly thân từ 2021 đến nay; tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, chị Lê Thị C và anh Lâm Ngọc T không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Lê Thị C và anh Lâm Ngọc T là vợ chồng.

[3]. Về con chung: vợ chồng có 4 người con chung: Lâm Ngọc Khanh, sinh năm 1998; Lâm Thị Ngọc Kiều, sinh năm 2001; Lâm Thị Ngọc Như, sinh năm 2003; Lê Thị Bảo My, sinh ngày 09/5/2010. bị đơn đồng ý giao cho nguyên đơn trực tiếp cháu My, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con các cháu khác đã trưởng thành nên không xem xét. Xét việc thỏa thuận về nuôi con chung là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu nên ghi nhận thỏa thuận về nuôi con chung của đương sự. Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng và đủ khả năng để nuôi con nên tạm thời miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn.

[4] Về T sản chung: không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 235, 266 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 14, 15, 56, 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị C và anh Lâm Ngọc T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Bảo My, sinh ngày 09/5/2010 cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh, chị có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị C phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0005455 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LK, chị C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS Tỉnh ĐN
- VKS cùng cấp;
- THADS TP.LK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hùng**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND .HDQ.
- THA. Huyện Định Quán.
- Dương sự.
- UBND. Xã Túc Trưng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hùng**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Chủ tọa phiên tòa**



